

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN LẠI CỔ PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT

Số: .../2010/MBKH-CN

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2010, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Tầng 8, Tòa nhà 154 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐKKD số : 0103020480

Ngày cấp: 06/11/2007

Nơi cấp: Sở KHĐT Tp Hà Nội

Điện thoại : 04.37346666

Fax: 04.37347018

Đại diện : Ông/Bà Chức vụ :

Theo văn bản ủy quyền số Ngày .../.../2010

BÊN B:

Địa chỉ :

CMND/ĐKKD : Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại : Fax:

Đại diện : Ông/Bà Chức vụ :

Theo văn bản ủy quyền số Ngày .../.../2010

Các Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Đối tượng mua bán

Đối tượng mua bán của Hợp đồng này là cổ phiếu của thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên B với các chi tiết cụ thể như sau:

1.1 Tổ chức phát hành :

1.2 Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.

1.3 Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

1.4 Số lượng : cổ phần (..... cổ phần).

1.5 Bên B cam kết rằng toàn bộ loại và số lượng cổ phiếu nêu trên không bị hạn chế chuyển nhượng bởi bất kỳ một lý do gì, không là đối tượng của bất kỳ giao dịch nào khác giao dịch của hợp đồng này.

Điều 2. Giao dịch mua cổ phiếu của Bên A từ Bên B

2.1 Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán số cổ phiếu mô tả tại Điều 1, theo các điều kiện sau:

2.1.1 Ngày mua : .../.../2010

2.1.2 Số lượng :000 cổ phần (..... nghìn cổ phần).

2.1.3 Giá mua :000 đồng/cổ phần (..... nghìn đồng/cổ phần).

2.1.4 Tổng giá trị mua:000.000 đồng (..... triệu đồng).

2.2 Phương thức thanh toán: Tổng giá trị mua tại Điều 2.1.4 sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong Ngày mua quy định tại Điều 2.1.1 nhưng không trước thời điểm Bên B hoàn thành xong thủ tục chuyển nhượng000 cổ phần cho Bên A theo một trong hai phương thức sau:

- Bên B trực tiếp nhận tiền mặt tại Phòng Kế toán – Tài chính của Bên A

- Bên A chuyển vào tài khoản của Bên B, theo chi tiết tài khoản như sau:

Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Tại:

2.3 Phương thức chuyển nhượng cổ phiếu: Bên B có trách nhiệm chuyển quyền sở hữu cổ phiếu cho Bên A trước khi Bên A chuyển tiền.

2.4 Phí chuyển nhượng cổ phiếu trả cho tổ chức phát hành (nếu có) do Bên B thanh toán.

- 2.5 Thuê thu nhập cá nhân, các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng do Bên B thanh toán.

Điều 3. Giao dịch bán lại cổ phiếu của Bên A cho Bên B

- 3.1. Bên A cam kết không hủy ngang sẽ bán lại toàn bộ số cổ phiếu đã mua từ Bên B và Bên B cam kết không hủy ngang sẽ mua lại toàn bộ số cổ phiếu đã bán cho Bên A theo các điều kiện sau:

- 3.1.1. Ngày bán lại : .../.../2010
 3.1.2. Số lượng :000 cổ phần (.... nghìn cổ phần).
 3.1.3. Giá bán lại: đồng/cổ phần (.... đồng/cổ phần).
 3.1.4. Tổng giá trị bán lại:000 đồng (.... đồng).

- 3.2. Phương thức thanh toán: Tổng giá trị bán lại quy định tại Điều 3.1.4 sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A trước hoặc trong Ngày bán lại quy định tại Điều 3.1.1 theo một trong hai phương thức sau:

- Bên B trực tiếp nộp tiền mặt tại Phòng Kế toán – Tài chính của Bên A

Bên B chuyển tiền vào tài khoản của Bên A:

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí.

Số tài khoản :

Tại :

Nội dung : Thanh toán Hợp Đồng số

- 3.3. Bên A hoàn tất thủ tục chuyển nhượng lại cổ phiếu cho Bên B trong vòng (03) ba ngày làm việc kể từ Ngày bán lại quy định tại Điều 3 này, nhưng không trước thời điểm Bên B thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính của Hợp đồng này.

- 3.4. Phí chuyển nhượng cổ phiếu trả cho Tổ chức phát hành (nếu có) do Bên B thanh toán.

- 3.5. Các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng do Bên B thanh toán.

- 3.6. Gia hạn hợp đồng: Ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước Ngày bán lại quy định tại Điều 3.1.1, nếu Bên B có nhu cầu gia hạn hợp đồng, Bên B gửi đề nghị gia hạn bằng văn bản cho Bên A. Bên A có quyền chấp nhận hoặc từ chối đề nghị gia hạn. Nếu Bên A chấp nhận, hai Bên sẽ ký Phụ lục của Hợp đồng này thống nhất điều chỉnh Ngày bán lại, Giá bán lại, Tổng giá trị bán lại và các điều khoản các nếu cần thiết.

- 3.7. Bán lại trước hạn theo đề nghị của Bên B: Tối đa ngày trước ngày bán lại theo Điều 3.1.1., Bên B có quyền đề nghị Bên A bán lại trước thời hạn toàn bộ số cổ phiếu (đối tượng mua bán quy định tại Điều 1). Bên A có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị này. Nếu Bên A chấp thuận thì Bên B phải thanh toán cho Bên A đầy đủ Tổng giá trị bán lại trước hạn được tính theo công thức sau:

Tổng giá trị bán lại trước hạn = Tổng giá trị mua x (1+ ...% x N/360) + Phí thanh toán trước hạn

Trong đó:

- Phí thanh toán trước hạn =% x Tổng giá trị mua

- N : Số ngày mua bán lại thực tế tính từ ngày ký Hợp đồng đến ngày bán lại thực tế.

- 3.8. Bán lại trước hạn theo đề nghị của Bên A: Bên A có quyền đề nghị được bán lại trước thời hạn toàn bộ số cổ phiếu (đối tượng mua bán quy định tại Điều 1). Bên B có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị này. Nếu Bên B chấp thuận thì Tổng giá trị bán lại trước hạn được tính theo công thức sau:

Tổng giá trị bán lại trước hạn = Tổng giá trị mua x (1+ ...% x N/360)

Trong đó:

- N : Số ngày mua bán lại thực tế tính từ ngày ký Hợp đồng đến ngày bán lại thực tế.

- 3.9. Trường hợp Bên B đề nghị mua lại toàn bộ số cổ phiếu (đối tượng mua bán quy định tại Điều 1) sau thời hạn quy định tại Điều 3.1.1 và được Bên A chấp nhận, thì ngoài tổng giá trị bán lại quy định tại Điều 3.1.3, Bên B phải trả thêm phí thanh toán quá hạn được tính theo công thức sau:

- Phí thanh toán quá hạn = Tổng giá trị mua x R_{qh} x $N_{qh}/360$

Trong đó:

- R_{qh} : lãi suất tính phí thanh toán quá hạn, bằng ...%/năm

- N_{qh} : Số ngày thanh toán quá hạn

Đề nghị mua lại quá hạn của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản ít nhất là ngày, trước ngày Bên A bán lại quy định tại Điều 3.1.1.

- 3.10. Sau ngày bán lại quy định tại Điều 3.1.1, Bên B không thực hiện việc mua lại toàn bộ số cổ phiếu mà không có đề nghị mua lại quá hạn, hoặc có đề nghị mua lại quá hạn nhưng không được Bên A chấp thuận thì Bên A có toàn quyền sở hữu và định đoạt cổ phiếu quy định tại Điều 1 và mọi quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu đó mà không cần có bất kỳ sự chấp thuận nào của Bên B và Hợp đồng này đương nhiên được chấm dứt.

Điều 4. Các quyền phát sinh trong thời hạn Hợp đồng mua bán kỳ hạn

- 4.1 Bên A được toàn quyền tham dự Đại hội cổ đông, quyền đề cử và ứng cử, quyền biểu quyết và cho ý kiến bằng văn bản đối với số Cổ phần quy định tại Điều 1, trừ trường hợp có thỏa thuận cụ thể bằng văn bản giữa 02 Bên.
- 4.2 Bên B được hưởng cổ tức, quyền mua cổ phần và các quyền khác ngoại trừ các quyền quy định tại điều 4.1. Trong thời hạn hợp đồng mua bán kỳ hạn, Bên A có toàn quyền thay mặt Bên B nhận cổ tức bằng cổ phiếu, tiếp nhận quyền mua cổ phần phát hành thêm, cổ phiếu thưởng, chia tách cổ phiếu, thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu... và phải thông báo kịp thời cho Bên B. Bên B có trách nhiệm nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm theo đúng thời hạn Bên A thông báo cho Bên B. Số cổ phần phát hành thêm (trong trường hợp Bên B đã nộp tiền mua đầy đủ, đúng hạn) và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, chia tách cổ phiếu, thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu... sẽ được Bên A chuyển quyền sở hữu lại cho Bên B trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày bán lại quy định tại Điều 3 với điều kiện Bên B đã hoàn thành việc thanh toán cho Bên A đầy đủ Tổng giá trị bán lại quy định tại Điều 3. Nếu Bên B không nộp tiền mua số cổ phần phát hành thêm theo đúng thời hạn Bên A thông báo, quyền mua cổ phần phát hành thêm sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên A.
- 4.3 Trường hợp Bên A nhận cổ tức bằng tiền mặt trước Ngày bán lại quy định tại Điều 3 thì số cổ tức này sẽ được Bên A giữ lại và khấu trừ vào Tổng giá trị bán lại quy định tại Điều 3 trong Ngày bán lại.
- 4.4 Trong trường hợp Bên A nhận được các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu là đối tượng mua bán quy định tại Điều 1 sau khi Bên B đã hoàn thành việc thanh toán cho Bên A đầy đủ Tổng giá trị bán lại tại Ngày bán lại quy định tại Điều 3, Bên A sẽ chuyển trả lại cho Bên B trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được quyền lợi đó.

Điều 5. Xử lý trong trường hợp cổ phiếu biến động mạnh

- 5.1 Cổ phiếu biến động mạnh theo quy định trong Hợp đồng này được hiểu là cổ phiếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
- 5.1.1 Khi giá cổ phiếu (đối tượng mua bán quy định tại Điều 1) giao dịch trên thị trường, theo nhận định của Bên A, giảm xuống dưới mức 150% Giá mua quy định tại Điều 2.1.3.
- 5.1.2 Cổ phiếu được Tổ chức phát hành thông báo về việc tạm dừng chuyển nhượng để chốt danh sách cổ đông thực hiện lưu ký chứng khoán và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- 5.2 Khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 5.1 của Hợp Đồng này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản, bằng thư chuyển phát nhanh có bảo đảm tới địa chỉ của Bên B quy định trong hợp đồng này. Bên B có trách nhiệm, trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, mua lại vô điều kiện toàn bộ số cổ phiếu mà Bên A đã nhận mua kỳ hạn theo Hợp đồng này với Giá bán lại quy định tại Điều 3.1.4 hoặc thay thế bằng các cổ phiếu mua bán kỳ hạn khác được Bên A chấp thuận.
- 5.3 Trường hợp Bên B không mua lại cổ phiếu hoặc không thay thế bằng một danh mục cổ phiếu mua bán kỳ hạn khác được Bên A chấp thuận theo quy định tại Điều này, Bên A có toàn quyền sở hữu, định đoạt cổ phiếu mà không cần có bất kỳ sự chấp thuận nào của Bên B và Hợp đồng này đương nhiên được chấm dứt.
- 5.4 Đối với trường hợp quy định tại Điều 5.1.1, nếu Bên B muốn duy trì hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm, trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, nộp thêm cho bên A một khoản tiền. Khoản tiền cần nộp thêm này được xác định là phần chênh lệch giữa giá cổ phiếu (đối tượng mua bán quy định tại Điều 1) giao dịch trên thị trường theo nhận định riêng của Bên A và mức 150% Giá mua quy định tại Điều 2.1.3.

Điều 6: Sửa đổi hoặc chấm dứt Hợp đồng

- 6.1 Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.

- 6.2. Hợp đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
- 6.2.1 Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng.
- 6.2.2 Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng được quy định tại Hợp đồng này.
- 6.2.3 Một hoặc cả 2 Bên bị xảy ra các sự kiện sau:
- Mất tích, chết, mất năng lực hành vi, ly hôn, chia tài sản chung (nếu là cá nhân);
 - Mất tư cách pháp nhân như giải thể, phá sản ... (nếu là tổ chức)

Điều 7: Thông báo

Các thông báo giữa Bên A và Bên B theo Hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản ("Thông báo"). Bên nhận được xem là đã nhận được Thông báo sau khi Thông báo đó được gửi bằng fax hoặc bằng thư bảo đảm hoặc được giao tận tay tới địa chỉ/số fax của các Bên được nêu tại phần đầu của Hợp đồng. Việc một Bên thay đổi địa chỉ/số fax phải được thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản.

Điều 8: Bảo mật

Tất cả những giấy tờ tài liệu, thông tin trao đổi, giữa Bên A và Bên B được xem là của riêng các Bên. Các Bên có trách nhiệm giữ bí mật tất cả những tài liệu giấy tờ, thông tin đó và chỉ tiết lộ cho người khác nếu bên kia đồng ý trước bằng văn bản, ngoại trừ tư vấn luật của các bên với điều kiện bảo mật.

Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 9.1 Các điều khoản trong Hợp Đồng này được áp dụng và giải thích theo Pháp luật Việt Nam.
- 9.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra toà án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

Điều 10: Hiệu lực và Số bản

- 10.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký nêu tại phần đầu của Hợp đồng đến khi các Bên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.
- 10.2 Hợp đồng này được lập thành ... (...) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ ... (...) bản, Bên B giữ ... (...) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B